

*
Số -NQ/ĐU

NGHỊ QUYẾT
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA I
về phát triển nông nghiệp sinh thái và tuần hoàn; xây dựng Măng Đen
thành vùng sản xuất đặc sản hàng hóa có thương hiệu,
lấy người dân làm trung tâm của chuỗi giá trị

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thời gian qua, cấp uỷ, chính quyền xã Măng Đen đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã và đạt một số kết quả tích cực. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị nông sản; đã hình thành cơ bản một số vùng trồng chuyên canh, nhất là đối với cây trồng chủ lực như: cà phê Arabica, cây ăn quả, rau củ, quả xứ lạnh, sâm Ngọc Linh và dược liệu, thủy sản nước ngọt... Nhiều diện tích sản xuất nông nghiệp đã áp dụng các ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao góp phần nâng cao giá trị và thương hiệu sản phẩm; đã có vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; một số sản phẩm đặc trưng, chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương phát triển phù hợp với nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng... Hoạt động lâm nghiệp đã chuyển dần sang mô hình phát triển bền vững, gắn quản lý, bảo vệ, phát triển hệ sinh thái rừng với kết hợp sản xuất nông lâm nghiệp và du lịch.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc phát triển nông nghiệp trên địa bàn còn thiếu tính đồng bộ, sản xuất còn nhỏ lẻ, liên kết chuỗi giá trị chưa vững chắc, chưa hình thành các sản phẩm hàng hóa có thương hiệu. Thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của xã. Dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp chưa phát triển. Công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, các hoạt động sản xuất chế biến nông sản chưa đáp ứng nhu cầu...

Những hạn chế nêu trên là do nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp chưa đảm bảo về trình độ, kinh nghiệm. Việc thu hút, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư, phát triển nông nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa đáp ứng yêu cầu.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Măng Đen, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết phát triển nông nghiệp sinh thái và tuần hoàn; xây dựng Măng Đen thành vùng sản xuất đặc sản hàng hóa có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh bền vững, lấy người dân làm trung tâm của chuỗi giá trị, cụ thể như sau:

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển nông nghiệp là một trong ba lĩnh vực đột phá của địa phương, trong đó phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và tuần hoàn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài; phải được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh toàn dân, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất, rừng, khí hậu và thổ nhưỡng để hình thành các sản phẩm đặc sản hàng hóa có thương hiệu, giá trị gia tăng cao; lấy người dân làm trung tâm của chuỗi giá trị, doanh nghiệp làm động lực phát triển, Nhà nước kiến tạo và hỗ trợ thúc đẩy.

Phát triển nông nghiệp phải được tổ chức theo hướng liên kết vùng nguyên liệu tập trung, tiêu chuẩn hóa quy trình kỹ thuật, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị gắn với chế biến sâu, xây dựng và bảo hộ tài sản trí tuệ, phát triển thương hiệu tập thể “Măng Đen”, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, bảo đảm an toàn thực phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ ổn định, bền vững.

Phát triển nông nghiệp phải bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, giữ gìn cảnh quan, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, khai thác hợp lý và bền vững tài nguyên rừng và nước, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải, gắn với phát triển du lịch sinh thái, dịch vụ và văn hóa bản địa; góp phần nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng nông thôn mới, tăng trưởng xanh và phát triển kinh tế – xã hội nhanh, bền vững cho địa phương.

2. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển thành công hệ sinh thái nông nghiệp hữu cơ và tuần hoàn của Măng Đen; tập trung đầu tư và phát triển một số sản phẩm đặc sản hàng hóa có thương hiệu, gắn với hệ thống tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, bảo hộ tài sản trí tuệ và thương hiệu vùng miền “Măng Đen”; tổ chức sản xuất theo vùng nguyên liệu tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ, đảm bảo người dân là trung tâm của chuỗi giá trị, có thu nhập khá và bền vững từ nông nghiệp.

Phát huy giá trị đa dụng của tài nguyên đất, rừng, khí hậu và cảnh quan đặc trưng để hình thành các sản phẩm nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, dịch vụ chất lượng cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số, cơ giới hóa và chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng yêu cầu thị trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

Phấn đấu đến năm 2030, Măng Đen trở thành vùng sản xuất đặc sản hàng hóa có thương hiệu của tỉnh và khu vực; nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, góp phần vào tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế – xã hội bền vững của địa phương.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030.

Giữ ổn định và sử dụng hiệu quả diện tích đất gieo trồng lúa khoảng **650** ha, sản lượng **3.000 tấn/năm**, gắn với xây dựng thương hiệu “Gạo Măng Đen”.

Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp tập trung có hiệu quả kinh tế, giá trị gia tăng cao: Rau xứ lạnh **200** ha, hoa **50** ha, dược liệu **500** ha (trong đó Sâm Việt Nam **200** ha), cây ăn quả ôn đới **720** ha, cà phê Arabica **1.400** ha, thủy sản nước ngọt khoảng **100** ha (trong đó cá tầm khoảng 10 ha), sản lượng đạt khoảng 1000 tấn/năm.

Phát triển thành công các sản phẩm đặc sản hàng hóa gắn với xây dựng thương hiệu vùng miền “Măng Đen”, nhãn hiệu chứng nhận tập thể, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc, gồm: “Cà phê Arabica Măng Đen”, “Rau xứ lạnh Măng Đen”, “Hoa xứ lạnh Măng Đen”, “Gạo Măng Đen”, “Dược liệu Măng Đen”, “Cá tầm Măng Đen”... *(Có danh mục định hướng sản phẩm đặc sản hàng hóa kèm theo).*

Xây dựng **10** mô hình nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch trải nghiệm sử dụng đất đa mục đích; xây dựng **05** mô hình quản lý bảo vệ rừng kết hợp sản xuất nông nghiệp, dược liệu và phát triển du lịch sinh thái. Toàn xã thu hút **02** dự án đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, **02** doanh nghiệp được công nhận nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, **02** cơ sở chế biến sâu có sức cạnh tranh cao.

Tỷ lệ giá trị sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn chiếm khoảng **30%** tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của xã. Tỷ trọng thu nhập từ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của nhân dân đạt từ **30%** trở lên.

Hình thành từ **05 chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ** trở lên đối với nhóm sản phẩm đặc sản chủ lực, bảo đảm tiêu chuẩn hóa, ổn định thị trường và nâng cao giá trị gia tăng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quy hoạch, đầu tư, hình thành vùng sản xuất tập trung các sản phẩm đặc sản hàng hóa.

Tổ chức rà soát, cập nhật, hoàn thiện quy hoạch và hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp, sản xuất giống theo hướng tập trung, chuyên canh có quy mô phù hợp với điều kiện tự nhiên của xã, gắn với các sản phẩm chủ lực như: Cà phê Arabica xứ lạnh (*Catimor, Bourbon, Typica*), rau, củ, quả an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP/hữu cơ, hoa xứ lạnh, cây ăn quả ôn đới (*hồng, lê, mận, đào...*), dược liệu (*Sâm Ngọc Linh, hồng đẳng sâm, đương quy, atiso, giáo cổ lam...*), gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, kết hợp phát triển du lịch sinh thái. Các khu vực quy hoạch cần chú trọng phát triển nhà màng, nhà lưới có chọn lọc, gắn với hệ thống tưới tiết kiệm, ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng, giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, bảo đảm thống nhất với quy hoạch tỉnh.

Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, trong đó xác định các khu

vực đủ điều kiện để phát triển nuôi cá nước lạnh (*cá tầm, cá hồi...*), ưu tiên các vùng có nguồn nước lạnh ổn định; đầu tư hệ thống nuôi tuần hoàn (RAS), bể ương giống và hạ tầng cấp, thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn môi trường

Quy hoạch xây dựng các khu vực sơ chế, bảo quản, chế biến cho các sản phẩm chủ lực nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch. Xây dựng hệ thống bản đồ số các vùng sản xuất phục vụ quản lý và kết nối thị trường, gắn với bố trí các khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm đặc sản Măng Đen, phục vụ tiêu thụ và quảng bá sản phẩm.

2. Về phát triển nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, hữu cơ

Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích sang sản xuất hữu cơ và nông nghiệp sinh thái, đạt từ **30%** diện tích đất trồng trọt. Khuyến khích các hộ nông dân, Hợp tác xã áp dụng mô hình nông nghiệp tuần hoàn vườn-ao-chuồng, biogas nhằm tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, tái sử dụng nước tưới để sản xuất phân hữu cơ vi sinh, giảm chi phí đầu vào và hạn chế phát thải.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trồng trọt rau, hoa xứ lạnh, cà phê, dược liệu và cây ăn quả ôn đới theo hướng hữu cơ, trong đó chủ trọng áp dụng quy trình VietGAP, quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, gắn chăn nuôi với trồng trọt theo quy trình tuần hoàn.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất và chế biến các sản phẩm hữu cơ và sản phẩm đặc sản theo chuỗi khép kín từ vùng nguyên liệu, sơ chế, chế biến, tiêu thụ. Phân đấu đến năm 2030 tỷ lệ giá trị sản xuất nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, hữu cơ chiếm khoảng **30%** tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của xã.

3. Về cung ứng giống phục vụ sản xuất nông nghiệp

Hình thành dịch vụ cung ứng giống nông nghiệp thuộc Trung tâm cung ứng dịch vụ công gắn với đầu tư hệ thống hạ tầng hiện đại như nhà màng, nhà kính, phòng nuôi cấy mô, khu thực nghiệm... có các hệ thống điều khiển tự động. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn lọc, nhân giống, áp dụng quy trình, công nghệ cao trong sản xuất giống rau, hoa, dược liệu và cây đặc sản phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng bản địa để cung ứng trên địa bàn xã Măng Đen và các xã lân cận, đồng thời đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị trường, viện, doanh nghiệp công nghệ cao để tiếp nhận các công nghệ sản xuất giống tiên tiến, hiện đại, hữu cơ, thân thiện với môi trường. Ưu tiên phát triển các giống rau, hoa, dược liệu, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao.

Hỗ trợ hộ nông dân xây dựng vườn ươm, quy mô nhỏ, tạo nguồn giống tự chủ, giảm phụ thuộc bên ngoài đối với các loại cây trồng ngắn ngày, vật nuôi phổ biến như lúa, rau, heo, gà... Tạo cơ sở dữ liệu số về giống, phân nhóm theo vùng sinh thái, thời vụ, năng suất, khả năng chống chịu. Tích hợp dữ liệu vào sàn giao dịch nông sản số Măng Đen để doanh nghiệp và nông dân dễ dàng đặt mua giống.

4. Về đầu tư cơ sở hạ tầng vùng sản xuất và cơ sở chế biến, tăng giá trị sau thu hoạch

Ưu tiên huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tại các vùng sản xuất tập trung như hệ thống giao thông, thủy lợi hệ thống cấp điện. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hệ thống tưới nước tiết kiệm (*tưới nhỏ giọt, phun sương*) và thủy lợi hiện đại tại các vùng trồng chuyên canh. Áp dụng các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng để thu hút đầu tư vào cơ sở chế biến sâu.

Tăng tỷ lệ sản phẩm chế biến tinh, chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng yêu cầu thị trường. Thu hút doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến cà phê hòa tan đặc sản; tinh dầu; trà thảo dược; thực phẩm chức năng từ dược liệu; mỹ phẩm; sản phẩm cá tầm chế biến. Phát triển công nghiệp hỗ trợ như hệ thống sấy, kho lạnh, đóng gói cho các sản phẩm chủ lực gắn với hệ thống dịch vụ logistics hiện đại, giúp giảm tổn thất sau thu hoạch và kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ đầu nguồn.

5. Về xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc

Đẩy mạnh áp dụng hệ thống mã số vùng trồng, mã cơ sở nuôi. Thiết lập và vận hành đồng bộ hệ thống chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc (*mã QR Code, mã vạch*) cho 100% sản phẩm hàng hóa đặc sản, chủ lực, các sản phẩm OCOP. Hỗ trợ hợp tác xã và doanh nghiệp triển khai phần mềm quản lý vùng sản xuất, nhật ký điện tử, giám sát dư lượng và quy trình sản xuất an toàn.

Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ với doanh nghiệp chế biến và hệ thống phân phối trong nước. Hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia các hội chợ nông nghiệp, sàn thương mại điện tử. Hỗ trợ thiết kế nhãn mác, bao bì chuyên nghiệp, gắn với nhận diện thương hiệu vùng miền Măng Đen.

Xây dựng nhãn hiệu tập thể “*Nông sản hữu cơ Măng Đen*” cho các sản phẩm nông nghiệp đặc sản (Cà phê Arabica Măng Đen, Rau xứ lạnh Măng Đen, Hoa xứ lạnh Măng Đen, Dược liệu Măng Đen, Cá tầm Măng Đen, v.v..). Xây dựng và bảo hộ tài sản trí tuệ, phát triển các thương hiệu sau khi được cấp quyền sở hữu trí tuệ.

6. Về phát triển chuỗi liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ

Đẩy mạnh việc thành lập các hợp tác xã chuyên ngành và khuyến khích nông dân tham gia để hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, qua đó hình thành từ **05** chuỗi liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ đối với nhóm sản phẩm đặc sản chủ lực (*Chuỗi địa lan Măng Đen, chuỗi dược liệu Măng Đen, chuỗi cà phê đặc sản Arabica Măng Đen, chuỗi rau, hoa xứ lạnh Măng Đen, chuỗi cá Tầm Măng Đen...*) trở lên. Xây dựng mô hình liên kết “**06 nhà**”: Nhà nước - Nông dân - Nhà khoa học - Doanh nghiệp/Hợp tác xã - Ngân hàng - Nhà phân phối, bảo đảm vận hành đồng bộ trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp có năng lực làm hạt nhân, đầu mối định hướng sản xuất hàng hóa, chế biến và bao tiêu sản phẩm cho nông

dân trong vùng, đồng thời phát triển công nghệ chế biến sâu cho các sản phẩm: Cà phê rang xay-đặc sản, trà thảo dược, tinh dầu, sản phẩm từ cá tầm. Ít nhất 70% sản lượng nông sản được chế biến trước khi tiêu thụ, trong đó tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu tăng từ 20% (2025) lên 50% (2030).

Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm vào các thị trường có tiêu chuẩn cao. Thúc đẩy ký kết hợp đồng bao tiêu giữa hộ nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp phân phối. Kết nối các sản phẩm chủ lực của xã vào chuỗi siêu thị, cửa hàng nông sản sạch, chợ đầu mối, trung tâm OCOP và các sàn thương mại điện tử.

7. Về ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ cao và cơ giới hóa, tự động hóa trong các khâu: giống, sản xuất, chế biến, bao bì, nhãn mác, đóng gói. Phần đầu đạt tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm **30 – 35%** trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nông nghiệp số: Bản đồ vùng trồng, công khai diện tích, loài cây trồng, sản lượng dự kiến, dự báo thị trường... Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý quy trình sản xuất, giám sát sâu bệnh, điều chỉnh dinh dưỡng... nhằm tối ưu chi phí và tăng hiệu quả sản xuất. Xây dựng hệ thống quản lý vùng sản xuất, mã số vùng trồng, nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc. Thúc đẩy nghiên cứu và nhân rộng các giải pháp nông nghiệp sinh học, hữu cơ, tuần hoàn.

Tổ chức các khóa đào tạo, hội nghị về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho doanh nghiệp và hợp tác xã. Tập huấn nông dân, hợp tác xã về áp dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, quản trị chất lượng, marketing, quản lý chuỗi.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quảng bá, xúc tiến du lịch nông nghiệp. Đến năm 2030, ít nhất **50%** điểm du lịch nông thôn được ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

8. Về phát triển nông, lâm nghiệp gắn du lịch sinh thái – văn hóa

Phát huy giá trị đa dụng của tài nguyên đất, rừng, khí hậu và cảnh quan đặc trưng gắn với sử dụng đất đa mục đích để hình thành các sản phẩm nông, lâm nghiệp gắn với du lịch sinh thái, dịch vụ chất lượng cao. Phát triển vườn trải nghiệm nông nghiệp, kết hợp tham quan, học tập, thu hái sản phẩm, thưởng thức đặc sản tại các mô hình sản xuất hữu cơ, tuần hoàn. Đến năm 2030, hình thành ít nhất **10** mô hình nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch trải nghiệm.

Xây dựng các tuyến du lịch xuyên rừng tự nhiên, rừng trồng, tham quan vườn cây dược liệu, bảo vệ đa dạng sinh học. Kết hợp du lịch văn hóa bản địa, nghề truyền thống, tập quán đồng bào dân tộc thiểu số, hình thành ít nhất **05** mô hình quản lý bảo vệ rừng kết hợp sản xuất dược liệu và phát triển du lịch sinh thái.

Gắn du lịch cộng đồng và các sản phẩm du lịch khác gắn với sản xuất nông, lâm nghiệp. Phần đầu **100%** điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá trên các kênh truyền thông chính thức của xã, của tỉnh và các nền tảng mạng xã

hội. Tổ chức các sự kiện lễ hội nông sản, hội hoa, hội cà phê, hội dược liệu, gắn với văn hóa truyền thống.

Phát triển hạ tầng phục vụ du lịch tại các khu vực sản xuất nông nghiệp như: Đường nội vùng, lối đi, nhà chờ, điểm dừng chân, nhà vệ sinh, lưu trú, dịch vụ ẩm thực. Tăng cường quảng bá sản phẩm đặc sản gắn với trải nghiệm du lịch trong sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp tại chỗ.

9. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ, truyền thông, xúc tiến thương mại và thu hút doanh nghiệp

Vận dụng và triển khai tốt các chính sách phát triển nông nghiệp, chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương. Hỗ trợ các hợp tác xã, hộ nông dân và doanh nghiệp về thủ tục đất đai, cấp phép đầu tư, ưu đãi thuế và tín dụng. Quy hoạch và bố trí quỹ đất phù hợp cho doanh nghiệp để đầu tư các nhà máy, cơ sở chế biến nông sản, hệ thống logistics. Công khai các chính sách ưu đãi đầu tư, đặc biệt là trong lĩnh vực chế biến sâu và nông nghiệp công nghệ cao.

Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết sản xuất-chế biến-tiêu thụ, tiếp cận giải pháp công nghệ mới, giống cây trồng, vật nuôi, thiết bị chế biến và bảo quản.

Hỗ trợ hộ sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối thị trường siêu thị, chợ đầu mối, cửa hàng nông sản sạch, tham gia các sàn thương mại điện tử để quảng bá và mở rộng thị trường. Tổ chức các chương trình giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại, kết nối cung, cầu với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Xây dựng hệ thống điểm bán, gian hàng nông sản Măng Đen, liên kết với các khu du lịch, homestay, nhà hàng nhằm mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP.

Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và sản phẩm đặc sản Măng Đen, xây dựng thương hiệu phát triển truyền thông số gắn với quảng bá, tiêu thụ nông sản trên các mạng xã hội. Hình thành Sàn giao dịch nông sản số Măng Đen, đồng thời kết nối vào các hệ thống giao dịch của các siêu thị, trung tâm thương mại trong tỉnh và mở rộng thị trường tiêu thụ tới các thành phố lớn như Đà Nẵng, Hà Nội, Tây Nguyên và Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Về đào tạo, nâng cao năng lực, thu hút nguồn lực cho phát triển nông nghiệp

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ tham mưu, quản lý nhà nước về phát triển nông nghiệp bền vững và chuyển đổi số. Chú trọng nâng cao năng lực cho các tổ hợp tác, hợp tác xã về quản lý, hoạt động, tổ chức sản xuất, nhất là các chuỗi liên kết. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ, kinh nghiệm về lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về làm việc tại địa phương.

Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, trong đó chú trọng đào tạo về ứng dụng công nghệ cao, áp

dụng kỹ thuật canh tác hữu cơ, sinh thái vào nuôi trồng, chế biến, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường thu hút doanh nghiệp và các nguồn đầu tư hợp pháp vào lĩnh vực sản xuất và chế biến nông sản. Bố trí hợp lý các nguồn vốn từ trung ương như các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án để tập trung phát triển các mô hình hoặc tổ chức sản xuất các sản phẩm chủ lực.

Phối hợp với hệ thống ngân hàng, các tổ chức tín dụng trên địa bàn để cung ứng các gói tín dụng dài hạn với lãi suất ưu đãi, nhằm tạo nguồn vốn cho các hợp tác xã, hộ nông dân phát triển sản xuất, chế biến, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các ban, ngành đoàn thể xã tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền trong các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức của cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn xã đối với chủ trương phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và tuần hoàn trở thành ngành kinh tế quan trọng của xã; từng cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị từ xã đến thôn cụ thể hóa Nghị quyết này bằng chương trình, kế hoạch cụ thể để tập trung tổ chức triển khai thực hiện một cách hiệu quả.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết này, coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã và các ban, ngành liên quan hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết này; hàng năm tham mưu cho Ban Thường vụ báo cáo kết quả thực hiện; đồng thời, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo sơ, tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy (t/d),
- Hội đồng nhân dân xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã,
- UBMTTQVN, các ngành đoàn thể xã,
- Các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Lưu: VPĐU,

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Đặng Quang Hà

DANH MỤC
SẢN PHẨM HÀNG HÓA ĐẶC SẢN ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GẮN
VỚI THƯƠNG HIỆU VÙNG MIỀN MĂNG ĐEN
(kèm theo Nghị quyết số -NQ/ĐU, ngày /12/2025 của Ban chấp hành Đảng
bộ xã)

1. Cà phê Arabica Măng Đen: Cà phê nhân đặc sản (specialty); Rang xay – túi lọc; Cà phê hòa tan đặc sản; Cold brew đóng chai; Trà cascara (từ vỏ quả); Quà tặng du lịch cà phê.

2. Rau – củ – quả xứ lạnh Măng Đen: Rau cao cấp theo mùa; Rau hữu cơ chứng nhận; Rau sơ chế – combo salad; Rau sấy lạnh, bột rau; Đóng gói hút chân không.

3. Hoa Măng Đen: Hoa chậu – hoa cắt cành; Hoa trưng bày lễ hội; Hoa sấy nghệ thuật; Hoa khô trang trí nội thất; Dịch vụ cảnh quan – sự kiện; Không gian tuyến hoa du lịch

4. Dược liệu Măng Đen: Củ tươi, lát sấy; Trà túi lọc; Cao – viên nang – dịch chiết; Mỹ phẩm thảo dược; Đồ uống chức năng

5. Cây ăn quả ôn đới: Trái tươi theo mùa; Mứt, sấy dẻo; Nước ép, siro, lên men; Rượu vang trái cây; Quà tặng du lịch trái cây

6. Gạo Măng Đen: Gạo dẻo – gạo hữu cơ; Bột gạo, bún gạo, bánh gạo; Snack gạo; Quà tặng du lịch gạo

7. Cá tầm – thủy sản nước lạnh Măng Đen: Cá tầm tươi cao cấp; Phi lê – sản phẩm chế biến; Đồ hộp – xúc xích cá tầm./.